TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 259/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 19/8/2026
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Ngọc Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kim Cành

2. Bà Nguyễn Thị Sương

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Trăm– Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Vĩnh Long: bà Dương Thị Ngọc Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 266/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026, về việc: "ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 227/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị **Hà Thị Lắm**, sinh năm 1983 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Chợ, xã Nhơn Phú, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn*: anh **Trần Bá Đạt**, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Chợ, xã Nhơn Phú, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/3/2026 nguyên đơn chị Hà Thị Lắm trình bày:

Về hôn nhân: qua quen biết chị Lắm và anh Đạt tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2009, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (nay là Ủy ban nhân dân xã An Bình, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 08/4/2009. Vợ chồng chung sống với

nhau được 17 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vào năm 2023 và chính thức ly thân với nhau không về đoàn tụ được.

Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do anh Đạt không lo làm ăn, thường xuyên tham gia tệ nạn xã hội, cờ bạc. Anh Đạt làm ra bao nhiêu tiền thì chỉ lo tiêu xài cá nhân, không quan tâm, chăm sóc vợ con, không có trách nhiệm với gia đình, chị Lắm có khuyên ngăn nhưng anh Đạt không thay đổi. Hiện nay chị Lắm xác định tình cảm vợ chồng dành cho anh Đạt không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Đạt.

Về con chung: trong thời gian chung sống vợ chồng có một người con chung tên Trần Gia Hùng, sinh ngày 18/8/2009. Hiện nay cháu Hùng đang sống chung với chị Lắm. Khi ly hôn chị Lắm yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Trần Gia Hùng và không yêu cầu anh Đạt cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản khai ý kiến ngày 26/3/2026, cháu Trần Gia Hùng trình bày:*

Sau khi cha mẹ ly hôn cháu Hùng có nguyện vọng được sống chung với mẹ là Hà Thị Lắm.

Về phía bị đơn anh Trần Bá Đạt được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và xét xử nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa, chị Lắm và anh Đạt vắng mặt.

Tại đơn xin vắng mặt ngày 01/6/2026 chị Hà Thị Lắm xin vắng mặt, chị Lắm vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Vụ án thụ lý đúng thẩm quyền loại việc theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng về việc thu thập chứng cứ theo quy định. Hội đồng xét xử đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hà Thị Lắm

- Về hôn nhân: chị Hà Thị Lắm được ly hôn với anh Trần Bá Đạt.

- Về con chung: giao con chung tên Trần Gia Hùng, sinh ngày 18/8/2009 cho chị Hà Thị Lắm nuôi dưỡng.

Anh Trần Bá Đạt có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: chị Hà Thị Lắm phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, lời trình bày của đương sự. Kết luận quan hệ tranh chấp về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú tại xã Nhơn Phú, tỉnh Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2-Vĩnh Long theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn chị Hà Thị Lắm có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần Bá Đạt được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Về nội dung:

- *Về hôn nhân:* căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2019, quyển số 01/2009 ngày 08/4/2009 của Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị Lắm và anh Trần Bá Đạt là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị Lắm thì sau khi cưới nhau chị Lắm và anh Đạt cũng có thời gian chung sống hạnh phúc nhưng khi xảy ra mâu thuẫn thì không hàn gắn được. Quá trình chung sống anh Đạt không lo làm ăn, thường xuyên tham gia tệ nạn xã hội, cờ bạc, anh Đạt làm ra tiền thì chỉ lo tiêu xài cá nhân, không quan tâm, chăm sóc vợ con, không có trách nhiệm với gia đình. Chị Lắm và anh Đạt đã ly thân từ năm 2023 đến nay không đoàn tụ được. Tại đơn xin ly hôn chị Lắm trình bày hiện không còn tình cảm vợ chồng với anh Đạt nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đạt.

Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đạt nhưng anh Đạt không có văn bản trả lời, không tham gia hòa giải và phiên tòa xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu kèm theo để giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử nhận thấy anh Đạt vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án xem như không có thành ý hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Lắm, do đó mối quan hệ hôn nhân của chị Lắm và anh Đạt không thể hàn gắn được. Chị Lắm cho rằng vợ chồng có nhiều bất hòa và không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh Đạt, vì thế mâu thuẫn của chị Lắm và anh Đạt đã trở nên trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và cũng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Lắm là có căn cứ, phù hợp Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

- *Về con chung:* Chị Lắm trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Trần Gia Hùng, sinh ngày 18/8/2009. Khi ly hôn, chị Lắm yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Trần Gia Hùng.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Đạt để làm rõ yêu cầu nuôi con chung của chị Lắm nhưng anh Đạt vắng mặt không rõ lý do nên không thể thu thập được ý kiến của anh Đạt.

Xét thấy, con chung Trần Gia Hùng hiện đang sống chung với chị Lắm nên cuộc sống của cháu Hùng đã ổn định trong thời gian qua. Ngoài ra, tại Bản tự khai ngày 26/3/2026 cháu Trần Gia Hùng có nguyện vọng là sau khi cha mẹ ly hôn cháu được tiếp tục sống chung với mẹ là chị Hà Thị Lắm. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Lắm. Giao cháu Trần Gia Hùng cho chị Lắm tiếp tục nuôi dưỡng.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* chị Lắm không yêu cầu anh Đạt cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* chị Lắm không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc chị Hà Thị Lắm phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0005964 ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị Lắm đã nộp đủ.

[5] Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Vĩnh Long phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147; Điều 238; Điều 266, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Lắm.

1. Về hôn nhân: chị Hà Thị Lắm được ly hôn với anh Trần Bá Đạt.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Gia Hùng sinh ngày 18/8/2009 cho chị Hà Thị Lắm trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Hà Thị Lắm không yêu cầu anh Trần Bá Đạt cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: chị Hà Thị Lắm không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc chị Hà Thị Lắm phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0005964 ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị Lắm đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 71, 72 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- VKSND KV2-VL: 02b
- Phòng THADS KV2-VL: 01b;
- UBND xã An Bình: 01b;
- Đương sự: 02b;
- Lưu: 04b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đa ky

Ngô Thị Ngọc Trinh